TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2020/HS-PT
Ngày 15 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Việt H và Lê Trung N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự số 01/2020/HS-ST ngày 06/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Việt H, sinh năm 1985; tại tỉnh Kiên Giang;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh K; tạm trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha Nguyễn Tấn X (chết); Mẹ Nguyễn Thị T (chết); Vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; khai có 06 con, trong đó con riêng của vợ 02, con ruột 04, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất năm 2020; Tiền án: Không ; Tiền sự: Ngày 30/10/2018, bị Chủ tịch UBND xã Mỹ Hiệp xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép, nộp phạt xong ngày 31/10/2018; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 718/CSKT ngày 05/11/2019 (Có mặt).

2. Lê Trung N, sinh năm 1985; tại tỉnh An Giang;

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha Lê Văn N (không rõ năm sinh); Mẹ Huỳnh Cẩm H, sinh năm 1961; Vợ, con: Không;

Tiền án: Không; Tiền sự: 03 lần: Ngày 30/7/2018, bị Công an tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 20.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép, nộp phạt ngày 01/08/2018; Ngày 22/11/2018, bị Công an tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 6.750.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép, nộp phạt ngày 23/11/2018; Ngày 07/5/2018, bị UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, An Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi khai thác cát trái phép, nộp phạt ngày 05/6/2019; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 719/L-PC03 ngày 05/11/2019 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo N: Luật sư Phạm Hoàng Đức, Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18/6/2019, Nguyễn Thanh Sang (Hiền) đến nhà của Nguyễn Việt H (H), thuê H đi khai thác cát sông trái phép để bơm nền nhà. Sang kêu H tìm thêm một người nữa để đi cùng, tiền công 100.000 đồng/người/chuyến, H đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Sang dẫn H đến khu vực bờ của nhánh sông Tiền thuộc xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới giao phương tiện ghe có gắn dụng cụ bơm hút cát thuộc quyền sở hữu của Sang cho H để khi nào đi khai thác cát sông thì đến lấy.

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/6/2019, H đến nhà của Lê Trung N kêu cùng đi lấy cát sông trái phép theo yêu cầu của Sang. Cả hai đi lấy phương tiện ghe có gắn dụng cụ bơm hút cát của Sang giao. H trực tiếp điều khiển phương tiện đến khu vực nhánh sông Tiền thuộc địa bàn giáp ranh giữa ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ và Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A. N vận hành máy bơm hút cát, đưa đầu ống hút cát xuống lòng sông bơm cát lên ghe. H và N hoạt động được khoảng 15 phút thì bị Tổ kiểm tra tài nguyên môi trường Ủy ban nhân dân (UBND) xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang phát hiện bắt quả tang, chuyển đến Công an huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết.

Công an huyện Chợ Mới phối hợp với các ngành chức năng huyện tiến hành lập biên bản xác định khối lượng cát sông khai thác trái phép là 2,46m^3, lập biên bản về việc thu mẫu cát gửi giám định và bơm trả cát khai thác trái phép vào lòng sông. Kết quả xác định tọa độ xác định vị trí phương tiện ghe khai thác trái phép của H và N là E00586924; N01164221, thuộc ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ. Do vụ việc không thuộc thẩm quyền nên Công an huyện Chợ Mới chuyển toàn bộ hồ sơ, tang vật cho Công an huyện Thanh Bình thụ lý.

Các tang vật, phương tiện, công cụ thu giữ trong vụ án, tất cả đã qua sử dụng, gồm:

- 01 (một) phương tiện thủy, loại ghe gỗ, không gắn biển kiểm soát, trọng tải khoảng 25 tấn, chiều dài 16,lm, ngang 4,3m.

- 01 (một) máy dầu, loại máy 6, nhãn hiệu Yanmar, số máy 167290YNF107152.

- 01 (một) máy dầu, loại máy 6, không rõ nhãn hiệu, số máy 5C461257.

- 01 (một) máy dầu, loại máy 4, không rõ nhãn hiệu, số máy 0718219.

- 01 (một) máy xăng, nhãn hiệu Vikyno 168F, loại 5,5 mã lực, số máy GC170454135.

- 01 (một) đầu bơm hút cát bằng kim loại.

- 01 (một) ống nhựa, dài 18m, màu xanh, đường kính 140mm.

- 01 (một) ống nhựa, dài 03m, màu xanh, đường kính 120mm.

- 02 (hai) bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100AM.

Căn cứ Kết quả giám định của Trung tâm giám định chất lượng xây dựng - Chi Cục giám định xây dựng tỉnh Đồng Tháp, đối với mẫu cát thu giữ ngày 19/6/2019 do các bị cáo H, N khai thác trái phép tại tọa độ E00586924; N01164221 thuộc thủy phận sông Tiền, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ là loại cát sông, hạt mịn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐ.ĐGTS, ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp xác định 2,46m^3 trị giá 147.000 đồng; Phương tiện và công cụ bơm hút cát nêu trên trị giá 40.000.000 đồng.

Theo Văn bản số 3120/STNMT-TNNKS ngày 08/10/2019 của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cung cấp thông tin, xác định vị trí tọa độ E00586924; N01164221 thuộc thủy phận sông Tiền, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đ là khu vực được phép khai thác tài nguyên, nhưng chưa cấp cho đơn vị nào khai thác. Hiện nay, UBND tỉnh Đồng Tháp không cấp phép khai thác khoáng sản (cát sông) cho Nguyễn Việt H và Lê Trung N. Do đó, phương tiện khai thác cát của Nguyễn Việt H và Lê Trung N tại khu vực có tọa độ nêu trên là khai thác cát trái phép (không có giấy phép).

Quá trình điều tra xác định phương tiện ghe không có giấy đăng ký cùng công cụ dùng để khai thác cát sông trái phép nêu trên là tài sản của Nguyễn Thanh Sang, mua khoảng tháng 12/2018 của người không rõ họ tên tại tỉnh Vĩnh Long với giá 60 triệu đồng không làm giấy tờ. Ban đầu, Sang dùng vận chuyển cát mua bán lại kiếm lời, do không hiệu quả nên nảy sinh ý định khai thác cát trái phép để bán lại thu lợi nhuận cao hơn.

Đối với Nguyễn Thanh Sang là người tổ chức khai thác cát trái phép nhưng chưa có tiền án, tiền sự, Công an huyện Thanh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 287/QĐ-XPVPHC ngày 09/9/2019 xử phạt 2.000.000 đồng. Sang đã nộp phạt vào ngày

12/9/2019. Đối với khối lượng cát sông 2,46m^3 khai thác trái phép đã được bơm trả lại lòng sông nên không đề cập giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 06/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Việt H và Lê Trung N cùng phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/01/2020 bị cáo Nguyễn Việt H, Lê Trung N kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" là đúng tội, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo H 7 tháng tù, bị cáo N 10 tháng tù là có chiếu cố, xem xét hoàn cảnh của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo H cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi các con nhỏ trong đó có có con mới sinh năm 2020, cha bị cáo bị bệnh nặng, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N cũng cho rằng hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, phải phụng dưỡng mẹ già nên xin giảm nhẹ hình phạt. Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định bị cáo có 3 tiền sự là chưa phù hợp, vì trong đó có một lần xử phạt đã hết thời hiệu thi hành nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Hoàn cảnh gia đình đều rất khó khăn, mong Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt H, Lê Trung N đúng luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

[1]. Từ những tài liệu Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Việt H, Lê Trung N phạm tội: "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi khai thác cát dưới lòng sông trái phép của các bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo H đã từng bị xử phạt hành chính 01 lần còn bị cáo N đã 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi này. Chỉ vì vụ lợi các bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng phương tiện thủy nội địa để khai thác cát trái phép, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bất chấp, phạm tội đến cùng. Mặc dù, Chính phủ và các địa phương có nhiều chủ trương, biện pháp để ngăn chặn nạn khai thác cát trái phép và đã triển khai nhiều giải pháp để ngăn chặn hành vi này. Tuy nhiên, thực tế tội phạm này không giảm mà ngày càng gia tăng nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, làm gương cho những người khác. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và xử phạt bị cáo H 7 tháng tù và bị cáo N 10 tháng tù là phù hợp, có căn cứ.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và N đều trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo H phải nuôi con nhỏ và cha bệnh, bị cáo N đang nuôi mẹ già, là những tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Nay các bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, bác đơn kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Việt H và Lê Trung N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Việt H và Lê Trung N phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Việt H nộp 200.000 đồng, bị cáo Lê Trung N nộp 200.000 đồng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND tỉnh Đồng Tháp (1);
- VKSND tỉnh Đồng Tháp (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp (1);
- CA tỉnh Đồng Tháp (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp (1);
- Bị cáo (2);
- Lưu HS (1) VT (6) 16b-PTHH.

Đặng Văn Ý